UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/STTTT-CNTT
V/v Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 01 năm 2019

Kính gửi:
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang, về Triển khai ứng dụng chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017 – 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 19/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2019;

Căn cứ Kế hoạch số 114/KH-UBND, ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh, về Cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2019;

Để hoàn thành các mục tiêu theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 19/11/2018 đã đặt ra, Sở Thông tin và Truyền thông trên trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Căn cứ vào danh mục các nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin (CNTT) được giao trong năm 2019 theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 19/11/2018 của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện các nội dung được giao chủ trì thực hiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng tiến độ. Thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT.

2. Chủ động, tích cực triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp, nhằm tuyên truyền để khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử; Thực hiện rà soát, điều chỉnh và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017; Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định, Kế hoạch của tỉnh; gắn kết chặt chẽ việc ứng dụng CNTT với chương trình cải cách hành chính.

3. Tăng cường sử dụng Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến để tổ chức các cuộc họp giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo các cấp; Tiếp tục sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh.

4. Thực hiện Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh về Ban hành Quy chế Tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Đề nghị các cơ quan, đơn vị tăng cường sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước,

triển khai sử dụng thử nghiệm từ 01/02/2019 đến 14/4/2019; sử dụng chính thức từ ngày **15/4/2019**.

5. Chủ động rà soát thông tin chủ thuê bao chứng thư số của cơ quan, tổ chức, cá nhân (nếu có thay đổi); Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện thu hồi, cấp mới chứng thư số theo quy định *(có hướng dẫn gửi kèm theo)*.

6. Định kỳ (06 tháng, 01 năm hoặc theo yêu cầu) báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện các nội dung trên với UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp).

7. Đề nghị các cơ quan, đơn vị khi triển khai các dự án, kế hoạch về CNTT phải phù hợp với các quy định của nhà nước và của tỉnh, như: Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang;…Khi thực hiện mua sắm thiết bị CNTT phải đảm bảo tuân thủ các quy định về công bố hợp quy theo Thông tư số 04/2018/TT-BTTTT ngày 08/05/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông; Thông tư số 47/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Quy định chi tiết về ưu tiên đầu tư mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;… và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

8. Chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 19/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là nội dung triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong năm 2019, mọi ý kiến vướng mắc gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để được hỗ trợ.

Chi tiết xin liên hệ: Phòng Công nghệ thông tin, Điện thoại: 0207.6251 788, Email: cntt4t@tuyenquang.gov.vn

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Đ/c Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, CNTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Sở Thông tin và Truyền thông
Email: thongtintt@tuyenquang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Tuyên Quang
Ngày ký: 15.01.2019 11:05:43 +07:00

Nguyễn Văn Hiến

HƯỚNG DẪN

Rà soát, thay đổi thông tin chủ thuê bao chứng thư số của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân; Thu hồi, cấp mới chứng thư số

1. Thực hiện thu hồi chứng thư số đối với Chứng thư số của cơ quan, tổ chức; Chứng thư số cá nhân

Các cơ quan, tổ chức rà soát thông tin, thực hiện thu hồi chứng thư số theo các trường hợp dưới đây:

1.1. Đối với chứng thư số của cơ quan, tổ chức

- Cơ quan, tổ chức giải thể, đổi tên hoặc địa chỉ hoạt động mà thông tin không phù hợp với thông tin trong chứng thư số.

- Chứng thư số hết hạn sử dụng.

- Theo yêu cầu bằng văn bản từ thuê bao (*đơn vị sử dụng chứng thư số*), có xác nhận của Người quản lý thuê bao, theo **Mẫu 09** của Phụ lục kèm theo Thông tư 08/2016/TT-BQP ngày 01/02/2016 của Bộ Quốc phòng trong các trường hợp: khóa bí mật bị lộ hoặc nghi bị lộ; thiết bị lưu khóa bí mật bị thất lạc hoặc các trường hợp mất an toàn khác; thiết bị lưu khóa bí mật bị hỏng.

- Theo yêu cầu bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử có ký số của chứng thư số có hiệu lực từ cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan an ninh.

- Theo yêu cầu bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử có ký số của chứng thư số có hiệu lực từ Người quản lý thuê bao (*Sở Thông tin và Truyền thông*).

1.2. Đối với chứng thư số cá nhân

- Cá nhân thay đổi vị trí công tác mà thông tin về vị trí công tác mới không phù hợp với thông tin trong chứng thư số.

- Cá nhân nghỉ hưu, thôi việc, từ trần.

- Đối với chứng thư số của cá nhân người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu, người có chức danh nhà nước:

- Cá nhân thay đổi thẩm quyền của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu, thay đổi chức danh nhà nước.

- Chứng thư số hết hạn sử dụng.

- Theo yêu cầu bằng văn bản từ thuê bao (*đơn vị sử dụng chứng thư số*), có xác nhận của Người quản lý thuê bao, theo **Mẫu 09** của Phụ lục kèm theo Thông tư 08/2016/TT-BQP ngày 01/02/2016 của Bộ Quốc phòng trong các trường hợp: khóa bí mật bị lộ hoặc nghi bị lộ; thiết bị lưu khóa bí mật bị thất lạc hoặc các trường hợp mất an toàn khác; thiết bị lưu khóa bí mật bị hỏng.

- Theo yêu cầu bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử có ký số của chứng thư số có hiệu lực từ cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan an ninh.

- Theo yêu cầu bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử có ký số của chứng thư số có hiệu lực từ Người quản lý thuê bao (*Sở Thông tin và Truyền thông*).

1.3. Các cơ quan, tổ chức gửi Chứng thư số (thu hồi) kèm văn bản theo **Mẫu 09** Thông tư 08/2016/TT-BQP ngày 01/02/2016 của Bộ Quốc phòng, đồng thời làm Hồ sơ cấp mới Chứng thư số cho tổ chức, cá nhân gửi về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp.

2. Thay đổi thông tin người quản lý chứng thư số đối với chứng thư số của cơ quan, tổ chức (hoặc chứng thư số của thiết bị, dịch vụ, phần mềm)

Người quản lý chứng thư số của các cơ quan, đơn vị, tổ chức nghỉ hưu, thôi việc, chuyển cơ quan khác,... Cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm thực hiện ban hành Quyết định về việc thay đổi người quản lý chứng thư số (**Mẫu 12** - Thông tư 08/2016/TT-BQP) đồng thời lập biên bản bàn giao quản lý chứng thư số (**Mẫu 13** - Thông tư 08/2016/TT-BQP) gửi đến sở Thông tin và Truyền thông theo Quy định.

1.1. Điều kiện thay đổi thông tin người quản lý chứng thư số

a) Chứng thư số của cơ quan, tổ chức (hoặc chứng thư số của thiết bị, dịch vụ, phần mềm) không thuộc trường hợp phải thu hồi theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 18 Thông tư 08/2016/TT-BQP ngày 01/02/2016 của Bộ Quốc phòng.

b) Người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu được cơ quan, tổ chức giao quản lý chứng thư số của cơ quan, tổ chức (hoặc chứng thư số cho thiết bị, dịch vụ, phần mềm) nghỉ hưu, thôi việc, chuyển cơ quan khác, từ trần.

1.2. Quy trình thực hiện

a) Cơ quan, tổ chức quyết định giao trách nhiệm quản lý chứng thư số cho người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu thay thế người quản lý chứng thư số của cơ quan, tổ chức (hoặc chứng thư số cho thiết bị, dịch vụ, phần mềm) nghỉ hưu, thôi việc, chuyển cơ quan khác, từ trần. Quyết định giao trách nhiệm quản lý chứng thư số của cơ quan, tổ chức (hoặc chứng thư số cho thiết bị, dịch vụ, phần mềm) theo **Mẫu 12** của Phụ lục kèm theo Thông tư 08/2016/TT-BQP ngày 01/02/2016 của Bộ Quốc phòng;

b) Trường hợp người được cơ quan, tổ chức giao quản lý chứng thư số của cơ quan, tổ chức (hoặc giao quản lý chứng thư số cho thiết bị, dịch vụ, phần mềm) nghỉ hưu, thôi việc, chuyển cơ quan khác phải lập Biên bản bàn giao quản lý chứng thư số theo **Mẫu 13** của Phụ lục kèm theo Thông tư 08/2016/TT-BQP ngày 01/02/2016 của Bộ Quốc phòng;

c) Quyết định giao trách nhiệm quản lý chứng thư số, Biên bản bàn giao quản lý chứng thư số (đối với trường hợp người quản lý chứng thư số nghỉ hưu, thôi việc, chuyển cơ quan khác) đề nghị gửi về Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, đồng thời gửi Người quản lý thuê bao và Cơ quan tiếp nhận yêu cầu chứng thực.